

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KIM THÀNH
TỈNH HẢI DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 51/2018/HSST

Ngày: 28/8/2018

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KIM THÀNH - TỈNH HẢI DƯƠNG**

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Thế Hưng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Nhân.

Ông Phạm Văn Chỉ.

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Giang – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Đạt - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 8 năm 2018, tại Hội trường nhà văn hóa thôn Dưỡng Thái Bắc, xã Phúc Thành, huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 51/2018/HSST ngày 13 tháng 8 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 53/QĐXXST-HS ngày 16/8/2018 đối với:

1. Bị cáo: **NGUYỄN TRỌNG T**, sinh năm 1995 tại thôn C, xã K, huyện K, tỉnh Hải Dương; Nơi ĐKNKTT và cư trú: Thôn C, xã K, huyện K, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa (học vấn): 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn V và con bà Vũ Thị S; tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Bản án số 37/2012/HSST ngày 25/9/2012 TAND huyện Kim Thành xử phạt 06 tháng tù về tội trộm cắp tài sản, Bản án số 02/2014/HSST ngày 10/01/2014 TAND huyện Kim Thành xử phạt 27 tháng tù về tội tàng trữ trái phép chất ma túy, T chấp hành xong ngày 07/10/2015, hai lần phạm tội này T đều chưa đủ 18 tuổi nên được coi là không có án tích theo quy định tại Điều 107 BLHS, ngày 14/6/2012 T sử dụng trái phép chất ma túy nên Công an huyện Kim Thành xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức cảnh cáo (đã được xóa); Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 02/5/2018, chuyển tạm giam từ ngày 04/5/2018, hiện đang bị tạm giam tại trại tạm giam Kim Chi – Công an tỉnh Hải Dương. *Có mặt.*

2. *Người làm chứng:*

2.1. Anh Hứa Văn T, sinh năm 1990; Trú tại: Thôn L, xã K, huyện K, tỉnh Hải Dương.

Vắng mặt.

2.2. Anh Trần Văn Tr, sinh năm 1974; Trú tại: Thôn L, xã K, huyện K, tỉnh Hải Dương.

Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08h30' ngày 02/5/2018, Nguyễn Trọng T đến nhà Hứa Văn T, SN: 1990, trú tại: thôn L, xã K, huyện K, tỉnh Hải Dương chơi, có gặp Trần Văn Tr, SN: 1974, trú tại: thôn L, xã K, huyện K, tỉnh Hải Dương. T nhờ Tr chở T đi có tí việc, Tr đồng ý điều khiển xe máy chở T đến khu vực A – Hải Phòng thì T bảo Tr dừng xe, T xuống xe đi bộ vào gặp một người đàn ông mua 200.000đ ma túy đá. Sau đó T cất gói ma túy vừa mua vào túi quần phía trước bên phải và đi ra ngoài bảo Tr chở về nhà T. Khoảng 9h15' cùng ngày thì về đến nhà T, T xuống xe lấy gói ma túy trong quần cầm ở tay phải đi vào nhà T thì bị Công an huyện Kim Thành kết hợp với Công an xã K phát hiện bắt quả tang. Thu giữ ở lòng bàn tay bên phải của T 01 túi nilon màu trắng, kích thước thước 1,5cm x 1,5cm, bên trong có chứa các hạt tinh thể màu trắng.

Tại Kết luận giám định số 307/KLGD – PC54 ngày 04/5/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hải Dương kết luận: Chất rắn (dạng tinh thể) màu trắng ghi thu của Nguyễn Trọng T, gửi giám định có khối lượng là 0,221 gam là loại Methamphetamine, Methamphetamine nằm trong danh mục II, STT: 67, nghị định số 82/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 của chính phủ.

Về vật chứng: Chiếc xe mô tô Tr dùng chở T đi mua ma túy, quá trình điều tra Tr khai là xe của bạn tên H ở Hải Phòng (Tr không biết lai lịch, địa chỉ cụ thể), sau khi chở T đi mua ma túy Tr đã trả xe cho anh H, Tr và T đều không nhớ biển số xe nên CQĐT không thu giữ và điều tra nguồn gốc chiếc xe mô tô này được.

Cáo trạng số 44/VKS-HS ngày 10/8/2018, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương truy tố Nguyễn Trọng T theo tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa: Bị cáo khai nhận hành vi thực hiện như cáo trạng đã nêu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Trọng T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Đề nghị áp dụng: điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Trọng T từ 15 đến 18 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 02/5/2018.

Về vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015: Tịch thu, tiêu hủy số ma túy hoàn lại sau giám định.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố; HĐXX kiểm tra xác định tính hợp pháp của các văn bản tố tụng và không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng nên đủ cơ sở kết luận: Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Về chứng cứ xác định hành vi mà bị cáo đã thực hiện: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại giai đoạn điều tra cũng như lời khai người làm chứng, biên bản bắt người phạm tội quả tang. Những chứng cứ này cũng phù hợp khách quan với những tài liệu điều tra khác do Cơ quan điều tra thu thập trong hồ sơ vụ án, đã có đủ căn cứ kết luận: Hồi 9h15' ngày 02/5/2018, tại khu vực thôn L, xã K, huyện K, tỉnh Hải Dương, Nguyễn Trọng T đã có hành vi cất giấu trái phép 0,221g Methamphetamine với mục đích để sử dụng thì bị phát hiện bắt quả tang, thu giữ vật chứng.

[3] Về cấu thành tội phạm: Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ được hành vi phạm tội của mình là nguy hiểm, bị pháp luật cấm nhưng vẫn cố ý phạm tội. Bị cáo không chịu rèn luyện, lao động mà ngày một dần sâu vào con đường nghiện ngập. Hành vi của bị cáo xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về ma túy và trật tự an toàn xã hội. Trên cơ sở đánh giá toàn diện vụ án và quy định của pháp luật thì thấy hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội tàng trữ trái phép chất ma túy theo Điều 249 BLHS năm 2015.

[4] Về định khung: Căn cứ vào Kết luận giám định của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hải Dương xác định: Chất rắn (dạng tinh thể) màu trắng

ghi thu của Nguyễn Trọng T, gửi giám định có tổng trọng lượng là 0,221 gam là loại Methamphetamine, Methamphetamine nằm trong danh mục II, STT: 67, nghị định số 82/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 của chính phủ. Do vậy, VKSND huyện Kim Thành, TAND huyện Kim Thành truy tố, xét xử bị cáo Hiền về tội tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[5] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Trong quá trình điều tra, cũng như tại phiên tòa bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS năm 2015. Bị cáo bị TAND huyện Kim Thành xét xử hai lần tuy không được coi là án tích và 01 tiền sự đã được xóa nhưng xác định là có nhân thân xấu.

[6] Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo không có nghề nghiệp, không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 249 BLHS năm 2015.

[7] Về xử lý vật chứng: Đối với 0,089 gam Methamphetamine hoàn lại sau giám định là chất Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành. Do vậy, cần phải tịch thu, tiêu hủy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự 2015 và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015. Chiếc xe mô tô Tr dùng chở T đi mua ma túy, quá trình điều tra CQĐT không thu giữ được và không điều tra được nguồn gốc chiếc xe mô tô này nên HĐXX không xem xét.

[8] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo bị tuyên bố phạm tội, nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] Bị cáo khai mua ma túy của một người đàn ông không rõ tên tuổi ở khu vực A - Hải Phòng, Cơ quan điều tra không xác minh làm rõ được, do vậy HĐXX không có căn cứ để xem xét. Quá trình điều tra bị cáo khai số tiền 200.000đ mua ma túy là của anh Hứa Văn T đưa cho bị cáo, tuy nhiên anh T không thừa nhận, T khai việc anh T đưa tiền cho T không có ai biết nên không có đủ căn cứ để chứng minh cho lời khai của bị cáo là đúng. Đối với anh Trần Văn Tr có hành vi chở T đi mua ma túy, anh Tr khai không biết việc T mua ma túy. Tài liệu điều tra không có đủ căn cứ chứng minh anh Tr biết việc T nhờ chở xuống Hải Phòng để mua ma túy nên CQĐT không xử lý đối với anh Tr là phù hợp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Trọng T phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

2/ Về điều luật áp dụng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS.

3/ Về hình phạt:

- *Hình phạt chính*: Xử phạt bị cáo Nguyễn Trọng T 15 (Mười lăm) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 02/5/2018.

- *Hình phạt bổ sung*: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

4/ Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự 2015; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015:

- Tịch thu, tiêu hủy 0,089 gam Methamphetamine đựng trong phong bì niêm phong số 420/KLGD-PC54 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hải Dương.

(Theo biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 24/8/2018 giữa Công an huyện Kim Thành và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kim Thành).

5/ Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Nguyễn Trọng T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo. Báo cho bị cáo biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Hải Dương;
- VKSND huyện Kim Thành;
- Công an huyện Kim Thành;
- Chi cục THADS huyện Kim Thành;
- Sở Tư pháp tỉnh Hải Dương;
- UBND xã K, huyện K, tỉnh Hải Dương;
- Bị cáo;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Bùi Thế Hưng